

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị D – Sinh năm 1985

Trú tại: Bản Bút, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CMND: 174947161, cấp ngày 14/3/2012; Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phạm Bá C – Sinh năm 1981

Trú tại: Bản Phai, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 038081011543, cấp ngày 02/7/2019; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị D, sinh năm 1985 và anh Phạm Bá C, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Phạm Bá C thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

(Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị D và anh Phạm Bá C chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 ngày 01/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Phạm Thị V, sinh ngày 27/4/2004 và cháu Phạm Thị V1, sinh ngày 14/6/2009, hiện tại các cháu đang ở với mẹ, các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Quá trình giải quyết vụ án, cả 02 cháu đều có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với mẹ, chị Hà Thị D và anh Phạm Bá C thống nhất, giao cả 02 cháu Phạm Thị V, sinh ngày 27/4/2004 và cháu Phạm Thị V1, sinh ngày 14/6/2009 cho chị Hà Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Bá C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, anh Phạm Bá C không phải cấp phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, anh Phạm Bá C có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; chị Hà Thị D có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị D và anh Phạm Bá C đều thống nhất mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Hà Thị D đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004342 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hà Thị D được nhận lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Hà Văn C phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Hà Thị D;
- Bị đơn Phạm Bá C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng